

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CÁC LOÀI CHIM BỊ SĂN BẮT, BUÔN BÁN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

Hoàng Ngọc Thảo ⁽¹⁾, Cao Thị Hằng ⁽²⁾

¹ Trường Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa

² Trường THPT Tĩnh Gia 1, Thanh Hóa

Ngày nhận bài 12/5/2019, ngày nhận đăng 23/7/2019

Tóm tắt: Kết quả điều tra khảo sát từ tháng 10/2018 đến tháng 4/2019 ở 6 điểm buôn bán và các chợ thuộc các xã Ninh Hải, Hải Thượng, Hải Hòa, thị trấn Tĩnh Gia (huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa) đã ghi nhận được 37 loài chim thuộc 18 họ, 10 bộ, trong đó có 27 loài được sử dụng để nuôi làm cảnh, 11 loài làm thực phẩm, 2 loài làm chim phóng sinh. Các loài bị buôn bán để nuôi làm cảnh chủ yếu thuộc họ Khướu (Timaliidae), họ Sáo (Turnidae) và họ Ưng (Accipitridae); các loài được sử dụng làm thực phẩm chủ yếu thuộc họ Diệc (Ardeidae). Điều đáng chú ý là trong số các loài bị buôn bán ở địa phương, có nhiều loài thuộc danh mục các loài quý, hiếm, có giá trị bảo tồn: Một loài được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam [1], một loài trong Danh lục Đỏ IUCN [7], 13 loài trong Phụ lục IIB của Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp [8].

Từ khóa: Chim; săn bắt; buôn bán; Tĩnh Gia; Thanh Hóa.

1. Mở đầu

Huyện Tĩnh Gia (tỉnh Thanh Hóa) là vùng đất có sự đa dạng về cảnh quan, môi trường sống, bao gồm nhiều hệ sinh thái như rừng núi đất, rừng trồng, sông ngòi, rừng ngập mặn, hệ sinh thái nông nghiệp... Đây cũng là nơi cư trú của nhiều loài chim bản địa và các loài chim di cư theo mùa. Vấn đề đang đặt ra hiện nay là các hoạt động mua bán các loài chim nuôi làm cảnh, chim ăn thịt thường xuyên diễn ra trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, đặc biệt là dọc theo 40 km đường quốc lộ 1A... Thực tế quan sát trong những năm gần đây cho thấy, với tập quán ẩm thực, thú chơi chim cảnh... của người dân ngày càng tăng, số lượng chim bày bán rất đa dạng, có thể gặp ở nhiều nơi từ trong thôn xóm cho đến những nơi cư dân đông đúc. Điều này làm cho số lượng các loài chim, trong đó có cả những loài quý, hiếm được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam, bị giảm sút ngày càng nghiêm trọng. Đây là vấn đề cấp bách hiện nay trong bảo tồn các loài động vật nói chung cũng như các loài chim hoang dã nói riêng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng săn bắt và buôn bán các loài chim là yêu cầu cần thiết, hướng tới sự kiểm soát chặt chẽ nhằm bảo tồn các loài chim hoang dã ở địa phương.

Ở Việt Nam, một số nghiên cứu về hiện trạng buôn bán chim đã được thực hiện bởi các tổ chức bảo tồn như ENV, Traffic. Năm 2016, khảo sát của Eaton và cs. tại 52 cửa hàng trên địa bàn Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện 8.047 cá thể chim thuộc 115 loài bị bày bán. Nghiên cứu của Nguyễn Cử và cs. đã xác định 46 loài chim bị săn bắt, mua bán thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, nghiên cứu theo hướng này ở tỉnh Thanh Hóa còn chưa nhiều.

Bài viết này cung cấp dẫn liệu điều tra về hoạt động buôn bán và nhu cầu sử dụng các loài chim hoang dã trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Địa điểm, thời gian: Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 10/2018 đến tháng 4/2019 tại 6 điểm mua bán chim ở các xã Ninh Hải (3 điểm), Hải Thượng (1 điểm), Hải Hòa (1 điểm), Thị trấn Tĩnh Gia (1 điểm) thuộc huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình điều tra, các thông tin về số lượng buôn bán các loài được chủ các cơ sở cung cấp. Tuy nhiên, do nhiều vấn đề liên quan nên trong nghiên cứu này chúng tôi không nêu các điểm thu mua cụ thể ở địa phương.

- Thu thập thông tin các loài:

+ Sử dụng phương pháp phỏng vấn: tại các điểm buôn bán chim, chúng tôi tiến hành phỏng vấn thu thập các thông tin cần thiết về các loài chim bị săn bắt và buôn bán theo mẫu phiếu điều tra. Các thông tin chính bao gồm: tên loài (tên địa phương); mục đích sử dụng; mùa xuất hiện trong năm; số cá thể mua và bán theo các tháng; giá bán; tình trạng suy giảm và nguyên nhân; nguồn gốc các cá thể buôn bán. Mỗi loài được ghi chép thông tin, chụp ảnh.

+ Thu thập thông tin loài tại các điểm buôn bán chim ở các chợ trong vùng nghiên cứu: xác định số lượng cá thể các loài, chụp ảnh mẫu vật, xác định nguồn gốc thông qua phỏng vấn người buôn bán.

- Nhận dạng các loài chim theo các tài liệu: Chim Việt Nam của Nguyễn Cử, Lê Trọng Trãi, Karen Phillipps [2]; Craig Robson [10]; Lekagul & Round [5]; Giới thiệu một số loài chim Việt Nam [6].

- Tên khoa học và tên phổ thông các loài được xác định theo tài liệu “Danh lục chim Việt Nam” của Võ Quý, Nguyễn Cử [9]; “Chim Việt Nam” của Nguyễn Cử, Lê Trọng Trãi, Karen Phillipps [2].

- Xác định các loài chim quý, hiếm, có giá trị bảo tồn theo Sách Đỏ Việt Nam [1], Danh lục Đỏ IUCN [7]; Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 của Chính phủ [8].

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Danh sách các loài chim bị săn bắt, buôn bán ở khu vực nghiên cứu

Dựa trên kết quả quan sát tại các điểm chuyên buôn bán chim, các chợ trong vùng nghiên cứu, danh sách các loài chim ghi nhận được tổng hợp ở Bảng 1.

Bảng 1: Danh sách các loài chim bị buôn bán và mục đích sử dụng ở khu vực nghiên cứu

TT	Tên khoa học	Tên phổ thông	Ghi nhận	Mục đích		
				Làm cảnh	Thực phẩm	Phóng sinh
I	COCONIIFORMES	Bộ Hạc				
(1)	Ardeidae	Họ Diệc				
1	<i>Ardea cinerea</i>	Diệc xám	A		+	
2	<i>Egretta garzetta</i>	Cò trắng	A		+	
3	<i>Ardeola bacchus</i>	Cò bợ	A		+	
4	<i>Nycticorax nycticorax</i>	Vạc	A		+	
II	FALCONIFORMES	Bộ Cắt				

TT	Tên khoa học	Tên phổ thông	Ghi nhận	Mục đích		
				Làm cảnh	Thực phẩm	Phóng sinh
(2)	Accipitridae	Họ Ưng				
5	<i>Aviceda leuphotes</i>	Diều mào	A	+		
6	<i>Milvus migrans</i>	Diều hâu	A	+		
7	<i>Circus cyaneus</i>	Diều hen	A	+		
8	<i>Accipiter trivirgatus</i>	Ưng Ấn Độ	A	+		
9	<i>Spizaetus nipalensis</i>	Diều núi	A	+		
III	GALLIFORMES	Bộ Gà				
(3)	Phasianidae	Họ Trĩ				
10	<i>Gallus gallus</i>	Gà rừng	PV	+	+	
11	<i>Phasianus colchicus</i>	Trĩ đỏ	A	+	+	
IV	GRUIFORMES	Bộ Sếu				
(4)	Rallidae	Họ Gà nước				
12	<i>Amaurornis phoenicurus</i>	Cuốc ngực trắng	A		+	
V	CHARADRIIFORMES	Bộ Rẽ				
(5)	Recuvirostridae	Họ Cà kheo				
13	<i>Himantopus himantopus</i>	Cà kheo	A		+	
VI	COLUMBIFORMES	Bộ Bồ câu				
(6)	Columbidae	Họ Bồ câu				
14	<i>Streptopelia chinensis</i>	Cu gáy	A	+		
15	<i>Treton curvirostra</i>	Cu xanh mỏ quặp	A	+		
VII	PSITTACIFORMES	Bộ Vẹt				
(7)	Psittacidae	Họ Vẹt				
16	<i>Psittacula roseata</i>	Vẹt đầu hồng	A	+		
VIII	CUCULIFORMES	Bộ Cu cu				
(8)	Cuculidae	Họ Cu cu				
17	<i>Eudynamis scolopacea</i>	Tu hú	A		+	
IX	STRIGIFORMES	Bộ Cú				
(9)	Tytonidae	Họ Cú lợn				
18	<i>Tyto alba</i>	Cú lợn lưng xám	A			
X	PASSERIFORMES	Bộ Sẻ				
(10)	Pycnonotidae	Họ Chào mào				
19	<i>Pycnonotus jocosus</i>	Chào mào	A	+		+
(11)	Turnidae	Họ Chích chòe				
20	<i>Copsychus saularis</i>	Chích chòe	A	+		
21	<i>Copsychus malabaricus</i>	Chích chòe lửa	PV	+		
(12)	Timaliidae	Họ Khướu				
22	<i>Garrulax leucolophus</i>	Khướu đầu trắng	A	+		
23	<i>Garrulax monileger</i>	Khướu khoang cổ	A	+		

TT	Tên khoa học	Tên phổ thông	Ghi nhận	Mục đích		
				Làm cảnh	Thực phẩm	Phóng sinh
24	<i>Garrulax chinensis</i>	Khướu bạc má	A	+		
25	<i>Garrulax canorus</i>	Họa mi	PV	+		
26	<i>Leiothrix argentauris</i>	Kim oanh tai bạc	A	+		
27	<i>Leiothrix lutea</i>	Kim oanh mỏ đỏ	A	+		
(13)	Zosteropidae	Họ Vành khuyên				
28	<i>Zosterops japonicus</i>	Vành khuyên nhât bản	QS	+		
(14)	Ploceidae	Họ Sẻ				
29	<i>Passer montanus</i>	Sẻ	QS		+	+
(15)	Sturnidae	Họ Sáo				
30	<i>Sturnus sericeus</i>	Sáo đá đầu trắng	A	+		
31	<i>Sturnus nigricollis</i>	Sáo sậu, cà cưỡng	A	+		
32	<i>Acridotheres tristis</i>	Sáo nâu	A	+		
33	<i>Acridotheres cristatellus</i>	Sáo đen	A	+		
34	<i>Gracula religiosa</i>	Yểng/Nhông	PV	+		
(16)	Oriolidae	Họ Vàng anh				
35	<i>Oriolus chinensis</i>	Vàng anh trung quốc	A	+		
(17)	Dicruridae	Họ Chèo bẻo				
36	<i>Dicrurus macrocercus</i>	Chèo bẻo	A		+	
(18)	Corvidae	Họ Quạ				
37	<i>Urocissa erythrorhyncha</i>	Giẻ cùi	A	+		

Ghi chú: A = ảnh; QS = quan sát; PV = phóng vấn.

Kết quả điều tra đã ghi nhận được 37 loài chim thuộc 18 họ, 10 bộ ở khu vực nghiên cứu bị săn bắt và buôn bán cho các mục đích sử dụng khác nhau. Trong số đó, có 33 loài được ghi nhận trực tiếp tại các điểm buôn bán và các chợ; 4 loài được xác định trước đây có buôn bán nhưng hiện nay rất ít gặp, trong quá trình điều tra chưa gặp trực tiếp, gồm Gà rừng (*Gallus gallus*), Chích chòe lửa (*Copsychus malabaricus*), Họa mi (*Garrulax canorus*), Yểng (*Gracula religiosa*).

Trong số 10 bộ chim được ghi nhận có buôn bán, bộ Sẻ (Passeriformes) có 19 loài, chiếm 51,35% số loài bị buôn bán; bộ Cắt (Falconiformes) có 5 loài, chiếm 13,51%; bộ Hạc (Ciconiiformes) có 4 loài, chiếm 10,81%.

Về mục đích sử dụng các loài chim bị buôn bán ở khu vực nghiên cứu, trong số các loài điều tra được, có 27 loài được sử dụng để nuôi làm cảnh, 11 loài làm thực phẩm, 2 loài chim phóng sinh. Loài Cú lợn (*Tyto alba*) do người dân bắt được nuôi hoặc bán nếu có nhu cầu, không phải là đối tượng buôn bán chính.

Đối với các loài nuôi làm cảnh, ngoài các loài nuôi truyền thống từ trước đến nay như các loài thuộc họ Chào mào (Pycnonotidae), Chích chòe (Turnidae), Khướu

(Timaliidae), Sáo (Sturnidae)... thì người mua có xu hướng nuôi các loài chim săn mồi để làm cảnh và huấn luyện. Đây cũng là nguyên nhân khiến cho nhiều loài chim ăn thịt bị săn bắt và buôn bán mặc dù số lượng không nhiều. Các loài ghi nhận được trong nhóm này gồm Diều mào (*Aviceda leuphotes*), Diều hâu (*Milvus migrans*), Diều (*Circus cyaneus*), Ưng ấn độ (*Accipiter trivirgatus*), Diều núi (*Spizaetus nipalensis*).

Đối với các loài sử dụng làm thực phẩm, người mua có nhu cầu sử dụng hầu hết các loài thuộc nhóm chim nước: Diệc xám (*Ardea cinerea*), Cò trắng (*Egretta garzetta*), Cò bờ (*Ardeola bacchus*), Vạc (*Nycticorax nycticorax*), Cuốc ngực trắng (*Amaurornis phoenicurus*), Cà kheo (*Himantopus himantopus*), Gà rừng (*Gallus gallus*), Trĩ đỏ (*Phasianus colchicus*), Sẻ (*Passer montanus*). Có 2 loài được người dân sử dụng làm chim phóng sinh là Chào mào (*Pycnonotus jocosus*) và Sẻ (*Passer montanus*).

Về nguồn gốc của các cá thể chim được buôn bán, các loài chim được sử dụng cho nhu cầu thực phẩm và phóng sinh chủ yếu có nguồn gốc từ việc đánh bắt tại địa phương. Đối với các loài chim nuôi làm cảnh, ngoài nguồn gốc bắt tại địa phương, những người buôn bán chim còn thu mua từ các địa phương khác, chủ yếu là từ Nghệ An; một số loài được thu mua từ Lạng Sơn như Khướu bạc má (*Garrulax chinensis*), Kim oanh mỏ đỏ (*Leiothrix lutea*), Kim oanh tai bạc (*Leiothrix argentauris*).

3.2. Tình trạng buôn bán một số loài trong thời gian nghiên cứu

Trong các đợt khảo sát, chúng tôi đã thống kê tình trạng buôn bán một số loài chim nuôi làm cảnh được buôn bán thường xuyên tại các điểm buôn bán từ tháng 10/2018 đến tháng 4/2019. Kết quả được tổng hợp ở Bảng 2.

Bảng 2: Thống kê số lượng cá thể một số loài chim bị buôn bán thường xuyên

TT	Tên phổ thông	10/2018		11/2018		12/2018		01/2019		02/2019		3/2019		4/2019		Tổng	
		M	B	M	B	M	B	M	B	M	B	M	B	M	B	M	B
1	Trĩ đỏ	20	0	20	3	30	0	4	2	4	4	6	4	2	2	86	15
2	Cu gáy	13	6	12	5	33	11	15	10	25	14	23	12	20	12	141	70
3	Chào mào	3	2	10	5	11	6	5	3	5	5	9	5	12	10	55	36
4	Khướu bạc má	6	3	11	4	9	8	6	4	7	4	12	10	12	6	63	39
5	Khướu đầu trắng	2	0	2	0	0	1					2	2	1	1	7	4
6	Khướu khoang cổ	4	1	6	2	4	2	2	2	1	1	5	2	2	2	24	12
7	Sáo đá đầu trắng			4	2	10	6	5	5	6	6	2	2	5	2	32	23
8	Sáo đen							5	2					2	1	7	3
9	Sáo nâu	2	0	2	2					3	2	2	1	2	0	11	5
10	Sáo sậu							10	10	4	4	10	6	10	5	34	25
11	Giẻ cùi	2	0	2	2	2	0						1	1	0	7	3
Tổng		52	12	69	25	99	34	52	38	55	40	71	45	69	41	467	235

Ghi chú: Tên khoa học các loài theo Bảng 2; M = Mua vào; B = Bán ra.

Kết quả thống kê ở Bảng 2 cho thấy, số lượng cá thể chim mua vào và bán ra phụ thuộc vào từng thời điểm. Số cá thể mua vào dao động từ 52 đến 99 cá thể/tháng, ghi nhận mua vào nhiều nhất ở tháng 12/2018. Số cá thể bán ra hàng tháng dao động từ 12 đến 45 cá thể, điều này tùy thuộc vào nhu cầu của người mua.

Trong số các loài thường xuyên bị buôn bán trong thời gian điều tra, Cu gáy bị buôn bán nhiều nhất với tổng 141 cá thể được mua vào; tiếp đến là Trĩ đỏ với 86 cá thể, Khướu bạc má với 63 cá thể, Chào mào với 55 cá thể. Các loài được thu mua với số lượng ít hơn gồm Khướu đầu trắng, Sáo đen và Giẻ cùi (mỗi loài 7 cá thể); Sáo nâu (11 cá thể). Loài Trĩ đỏ chủ yếu được người dân địa phương nuôi. Tuy nhiên, một số cá thể trong thời gian điều tra khảo sát vẫn được các chủ cơ sở buôn bán thu mua từ nơi khác, vì vậy việc xác định nguồn gốc của loài này là hoang dã hay nuôi nhốt cũng gặp khó khăn.

Nhu cầu nuôi chim làm cảnh ở địa phương vẫn thuộc về các loài thông thường, được thể hiện rõ ở số lượng bán ra của các loài: Cu gáy là 70 cá thể, Khướu bạc má - 39 cá thể, Chào mào - 36 cá thể, Sáo sậu 25 - cá thể, Sáo đá đầu trắng - 23 cá thể.

3.3. Các loài chim có giá trị bảo tồn

Kết quả xác định các loài chim có giá trị bảo tồn bị buôn bán ở khu vực nghiên cứu theo Sách Đỏ Việt Nam [1], Danh lục Đỏ IUCN [7] và Nghị định 06/2019 [8] cho thấy ở khu vực nghiên cứu có 15 loài chim có giá trị bảo tồn ở các cấp độ khác nhau bị buôn bán (Bảng 3).

Bảng 3: Danh sách các loài chim có giá trị bảo tồn bị buôn bán ở khu vực nghiên cứu

TT	Tên khoa học	Tên phổ thông	NĐ06/ 2019	SĐVN 2007	IUCN 2019
1	<i>Aviceda leuphotes</i>	Diều mào	IIB		
2	<i>Milvus migrans</i>	Diều hâu	IIB		
3	<i>Circus cyaneus</i>	Diều	IIB		
4	<i>Accipiter trivirgatus</i>	Ứng ân độ	IIB		
5	<i>Spizaetus nipalensis</i>	Diều núi	IIB		
6	<i>Gallus gallus</i>	Gà rừng	IIB		
7	<i>Phasianus colchicus</i>	Trĩ đỏ		EN	
8	<i>Psittacula roseata</i>	Vẹt đầu hồng	IIB		NT
9	<i>Garrulax leucolophus</i>	Khướu đầu trắng	IIB		
10	<i>Garrulax monileger</i>	Khướu khoang cổ	IIB		
11	<i>Garrulax chinensis</i>	Khướu bạc má	IIB		
12	<i>Garrulax canorus</i>	Họa mi	IIB		
13	<i>Leiothrix argentea</i>	Kim oanh tai bạc	IIB		
14	<i>Leiothrix lutea</i>	Kim oanh mỏ đỏ	IIB		
15	<i>Gracula religiosa</i>	Yểng/Nhông	IIB		

Ghi chú: Theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP: IIB = Hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại; Sách Đỏ Việt Nam (2007): EN = Nguy cấp; Danh lục Đỏ IUCN (2019): NT = Sắp bị đe dọa.

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy: trong số 15 loài chim có giá trị bảo tồn, theo Sách Đỏ Việt Nam (2007), có một loài ở bậc EN (nguy cấp) là *Phasianus colchicus*; theo Danh

lục Đỏ IUCN (2019), có một loài ở bậc NT (sắp bị đe dọa) là *Psittacula roseata*; theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ thì khu vực nghiên cứu có 13 loài được ghi trong Phụ lục IIB, danh sách các loài động, thực vật hoang dã chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có nguy cơ bị đe dọa nếu không được quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

4. Kết luận

Kết quả điều tra ở khu vực nghiên cứu đã ghi nhận danh sách gồm 37 loài chim thuộc 18 họ, 10 bộ bị buôn bán với nhiều mục đích khác nhau, trong đó chủ yếu được nuôi làm cảnh (27 loài) và làm thực phẩm (11 loài).

Trong số các loài bị buôn bán, có một loài được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam [1], 01 loài trong Danh lục Đỏ IUCN [7], 13 loài trong Phụ lục IIB của Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Các họ có số loài bị săn bắt và buôn bán nhiều nhất là họ Khướu Timaliidae, họ Sáo Turnidae, họ Ưng Accipitridae, họ Diệc Ardeidae. Các loài có số lượng cá thể bị buôn bán nhiều nhất là Cu gáy *Streptopelia chinensis*, Trĩ đỏ *Phasianus colchicus*, Khướu bạc má *Garrulax chinensis*, Chào mào *Pycnonotus jocosus*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, *Sách Đỏ Việt Nam - Phần Động vật*, NXB Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2007.
- [2] Nguyễn Cừ, Lê Trọng Trãi, Karen Phillipps, *Chim Việt Nam*, NXB Lao động - Xã hội, 2005.
- [3] Nguyễn Cừ, Đỗ Thị Như Uyên và Võ Châu Hạnh, *Dẫn liệu về các loài chim bị săn bắt, buôn bán trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*, Hội nghị khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ 5, NXB Nông nghiệp, tr. 410-416, 2013.
- [4] Eaton J. A., Nguyen M. D. T., Willemsen M., Lee J., and Chng S. C. L., *Caged in the city: An inventory of birds for sale in Ha Noi and Ho Chi Minh City, Viet Nam*, Malaysia: TRAFFIC, Southeast Asia Regional Office, 2017.
- [5] Lekagul B., Round P. D., *A field guide to the birds of Thailand*, Thailand: Saha Karn Bhaet Co. Ltd., 1991.
- [6] Lê Mạnh Hùng, *Giới thiệu một số loài chim Việt Nam*, NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2012.
- [7] IUCN, *The IUCN Red List of Threatened Species*. Version 2019-1. <http://www.iucnredlist.org>
- [8] Chính phủ Việt Nam, Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 về *Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp*.
- [9] Võ Quý và Nguyễn Cừ, *Danh lục chim Việt Nam*, NXB Nông nghiệp, 1999.
- [10] Craig Robson, *Birds of Southeast Asia*, Princeton University Press, 2005.
- [11] Traffic, *Nhận dạng động vật hoang dã bị buôn bán*. NXB Nông nghiệp, 2000.

SUMMARY

SURVEY RESULTS OF HUNTED AND TRADED BIRD SPECIES IN TINH GIA DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

The survey on hunted and traded bird species in Ninh Hai, Hai Thuong, Hai Hoa Communes and Tinh Gia Town (Tinh Gia District, Thanh Hoa Province) was implemented from October 2018 to April 2019. The results revealed that 37 bird species belonging to 18 families, 10 orders, were recorded. Among them, 27 species were used as ornamental birds, 11 species for food, and 2 species for spirit releasing activity. The ornamental bird species mainly belong to the Timaliidae, Turnidae and Accipitridae families; those for food belong to the Ardeidae family. Remarkably, many traded species in the locality were recognized as precious, rare ones and have high preservation values: One species was listed in Vietnam Red Data Book (2007), one species in IUCN Red List of Threatened Species (2019), and 13 species in IIB Appendix of the Decree No. 06/2019/NĐ-CP of the Vietnam Government on the management endangered, precious and rare species of forest fauna and flora and the implementation of the Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora.

Key words: Birds; hunting; trade; Tinh Gia District; Thanh Hoa Province.